

Số: 28 /2023/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được áp dụng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3614/TTr-SXD ngày 04 tháng 10 năm 2023 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 634/BC-STP ngày 29/9/2023 của Sở Tư pháp); ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng tại Công văn số 3849/SXD-QLXD ngày 23 tháng 10 năm 2023; tổng hợp ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3358/VP-XD ngày 24 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được áp dụng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện và thành phố Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau;
- Các phòng Khối NC-TH;
- Phòng: QH-XD (Phg02);
- Lưu: VT, Ktr806/10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được áp dụng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Kèm theo Quyết định số 28 /2023/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, vận hành công trình; Quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được áp dụng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý xã, Ban phát triển ấp, đơn vị quản lý sử dụng công trình.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, vận hành công trình; Quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được áp dụng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Ban quản lý xã

Ban quản lý xã được thành lập để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã. Trưởng Ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; thành viên bao gồm: Công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, tài chính - kế toán; đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

Điều 4. Ban phát triển ấp

Ban phát triển ấp do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận. Ban phát triển ấp phải có ít nhất một thành viên là người có uy tín, kinh nghiệm tổ chức thực hiện gói thầu xây dựng công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

1. Việc quản lý, vận hành và bảo trì công trình phải được thực hiện một cách có hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh lãng phí.



2. Quản lý, vận hành công trình phải theo đúng công năng thiết kế được duyệt; không được thay đổi công năng công trình khi chưa có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

3. Thường xuyên theo dõi tình trạng của công trình để kịp thời phát hiện những hư hỏng để có phương án sửa chữa khắc phục; lưu trữ hồ sơ tài liệu kỹ thuật có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ

Điều 6. Quản lý, vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển ấp trực tiếp quản lý, vận hành công trình xây dựng; Ban quản lý xã xây dựng kế hoạch bảo trì.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định kế hoạch bảo trì và lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

Điều 7. Lập, phê duyệt quy trình bảo trì công trình

1. Đối với các công trình quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ, không bắt buộc phải lập quy trình bảo trì riêng cho từng công trình. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình lập quy trình bảo trì, bàn giao Ủy ban nhân dân cấp xã cùng với thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc các thiết kế sẵn có đã áp dụng để áp dụng thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

2. Trường hợp có tiêu chuẩn về bảo trì hoặc có quy trình bảo trì của công trình tương tự phù hợp thì có thể áp dụng tiêu chuẩn hoặc quy trình đó cho công trình theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy trình bảo trì công trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 8. Lập kế hoạch bảo trì công trình

1. Ban quản lý xã lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng hàng năm, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

2. Nội dung chính của kế hoạch bảo trì công trình thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ và quy trình bảo trì được phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình và lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.



Điều 9. Thực hiện và quản lý chất lượng bảo trì công trình

1. Ban quản lý xã, Ban phát triển ấp hoặc đơn vị quản lý sử dụng tự tổ chức việc thực hiện các công việc kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình làm cơ sở cho việc bảo dưỡng công trình đảm bảo an toàn, khả năng vận hành, khai thác công trình.

2. Trong trường hợp công trình cần phải sửa chữa, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch bố trí kinh phí và Quyết định lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

3. Công tác tổ chức, quản lý thi công, nghiệm thu; thanh toán, quyết toán công tác bảo trì thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG QUY TRÌNH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH VÀ MỨC CHI PHÍ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỢC ÁP DỤNG THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ

Điều 10. Nội dung quy trình bảo trì

1. Mô tả các thông số kỹ thuật, công nghệ của công trình, bộ phận công trình và thiết bị công trình; thời điểm nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; thời gian sử dụng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình;

2. Quy định đối tượng, phương pháp và tần suất kiểm tra công trình:

a) Đối tượng: Chi tiết bộ phận công trình hoặc thiết bị công trình.

b) Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình tự tổ chức thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa công trình theo quy trình bảo trì công trình được phê duyệt nếu đủ điều kiện năng lực hoặc thuê tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện. Nội dung như sau:

Việc kiểm tra công trình thường xuyên, định kỳ và đột xuất. Tần suất 06 tháng kiểm tra 01 lần sau thời gian hết bảo hành công trình. Phương pháp kiểm tra được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình thực hiện bằng trực quan, bằng các số liệu quan trắc thường xuyên (nếu có) hoặc bằng các thiết bị kiểm tra chuyên dụng khi cần thiết.

Kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác bảo trì được thực hiện khi phát hiện thấy chất lượng công trình có những hư hỏng của một số bộ phận công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng (nếu có); khi cần có cơ sở để quyết định việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với các công trình đã hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc cải tạo, nâng cấp công trình.

Quan trắc công trình phục vụ công tác bảo trì phải được thực hiện trong các trường hợp sau (nếu có): Công trình có dấu hiệu lún, nghiêng, nứt và các dấu hiệu bất thường khác có khả năng gây sập đổ công trình.



Kết quả đánh giá an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng (nếu có).

3. Quy định nội dung và chỉ dẫn thực hiện bảo dưỡng công trình phù hợp với từng bộ phận công trình, loại công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình:

a) Bảo dưỡng công trình được thực hiện theo kế hoạch bảo trì hàng năm và quy trình bảo trì công trình xây dựng được phê duyệt.

b) Nội dung và chỉ dẫn thực hiện bảo dưỡng công trình phù hợp với từng bộ phận công trình, loại công trình.

4. Quy định thời điểm và chỉ dẫn thay thế định kỳ các thiết bị lắp đặt vào công trình:

Thời điểm hết thời gian bảo hành công trình, Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị lắp đặt vào công trình tùy theo niên hạn sử dụng của thiết bị, các hư hỏng được phát hiện trong quá trình kiểm tra.

5. Chỉ dẫn phương pháp sửa chữa các hư hỏng của công trình, xử lý các trường hợp công trình bị xuống cấp:

Công việc sửa chữa công trình phải được bảo hành không ít hơn 06 tháng. Sửa chữa công trình bao gồm: Sửa chữa định kỳ công trình; Sửa chữa đột xuất công trình.

Sửa chữa định kỳ công trình bao gồm sửa chữa hư hỏng hoặc thay thế bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình bị hư hỏng được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì.

Sửa chữa đột xuất công trình được thực hiện khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu tác động đột xuất như gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác hoặc khi bộ phận công trình, công trình có biểu hiện xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, vận hành, khai thác công trình.

6. Các chỉ dẫn khác liên quan đến bảo trì công trình xây dựng và quy định các điều kiện nhằm bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện bảo trì công trình xây dựng:

a) An toàn lao động:

Lập kế hoạch thực hiện về an toàn lao động.

Có biển cảnh báo, rào chắn đảm bảo an toàn lao động.

Có biện pháp ngăn ngừa và khắc phục ngay các nguy cơ gây mất an toàn lao động.

b) Vệ sinh môi trường: Trong quá trình thi công xây dựng công trình, nhà thầu thực hiện bảo trì công trình xây dựng có trách nhiệm:

Lập và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình bảo trì công trình, bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra.



Điều 11. Mức chi phí bảo trì

1. Chi phí bảo trì công trình xây dựng được xác định bằng dự toán. Dự toán chi phí bảo trì công trình gồm: Chi phí thực hiện các công việc bảo trì định kỳ hàng năm, chi phí sửa chữa công trình, chi phí tư vấn phục vụ bảo trì công trình, chi phí khác và chi phí quản lý bảo trì thuộc trách nhiệm chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình.

2. Dự toán chi phí bảo trì công trình thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

3. Định mức, dự toán công tác sửa chữa và bảo dưỡng công trình ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù đã có sẵn, hiện đang được quản lý, vận hành và bảo trì theo các quy định hiện hành thì tiếp tục quản lý, vận hành và bảo trì theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Giao công trình cho Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển ấp hoặc đơn vị quản lý sử dụng công trình tiếp nhận để tổ chức thực hiện các quy định của Quyết định này.

b) Tổ chức lập, lưu trữ và bàn giao hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình.

c) Phê duyệt quy trình, kế hoạch bảo trì công trình xây dựng, bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện việc bảo trì công trình.

d) Kiểm tra, giám sát Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển ấp hoặc đơn vị quản lý sử dụng công trình thực hiện Quyết định này.

đ) Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình thực hiện việc giao cho Ban quản lý xã, Ban phát triển ấp, đơn vị quản lý sử dụng công trình thực hiện công tác bảo trì trên địa bàn xã.

2. Trách nhiệm của Ban quản lý xã, Ban phát triển ấp, đơn vị quản lý sử dụng công trình:

a) Tổ chức lập kế hoạch bảo trì công trình, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định.



c) Lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình; hàng năm công bố công khai, minh bạch cho các hộ hoặc người hưởng lợi biết về các khoản đã đóng góp và sử dụng cho công tác bảo trì công trình.

d) Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã tình hình quản lý, vận hành, bảo trì công trình./.